

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ THỊ THANH HUỆ

GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ BẢO VỆ CHO TRẺ 5-6 TUỔI
THEO TIẾP CẬN TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG
MẦM NON KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục
Mã số: 9140102

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2023

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN THỊ THANH HUỖN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

*Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường
Hợp tại trường **ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**
Vào hồi giờ ngày tháng năm 2023*

***Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia Việt Nam**
Trung tâm số - Đại học Thái Nguyên
Thư viện Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Chương trình giáo dục mầm non luôn được phát triển thường xuyên để phù hợp với thực tiễn, góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới giáo dục tiến sang một giai đoạn mới - theo triết lý giáo dục hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ em. Một trong những điểm mới quan trọng của chương trình là yêu cầu về nội dung cần gắn với cuộc sống hiện thực và kinh nghiệm của trẻ; phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ. Từ đó, giáo viên có thể thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng trẻ, từng vùng và địa phương.

1.2. Trong xu thế đổi mới giáo dục đó, tổ chức các hoạt động ở trường mầm non theo tiếp cận trải nghiệm trở thành một yêu cầu tất yếu, bởi trải nghiệm chính là quá trình nhận thức, khám phá đối tượng trực tiếp bằng việc tương tác với đối tượng thông qua các thao tác vật chất bên ngoài (nhìn, sờ, nếm, ngửi...) và các quá trình tâm lý bên trong (chú ý, ghi nhớ, tư duy, tưởng tượng) nên phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ. Giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm giúp trẻ phát huy tính tích cực, tự giác, tự chủ từ đó chiếm lĩnh được tri thức và phát triển năng lực. Phương thức này phù hợp với quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm và cũng là đặc trưng rõ nét trong các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến đang được áp dụng hiện nay ở Việt Nam như Steam, Montessori, W. Steiner, Reggio Emilia...

1.3. KNTBV giúp trẻ có khả năng làm chủ bản thân, có khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và biết ứng phó tích cực trước các tình huống nguy hiểm, mất an toàn của cuộc sống. Khi có kỹ năng bảo vệ, trẻ sẽ biết cách tránh xa các mối nguy hiểm hoặc khám phá thế giới trong phạm vi an toàn. Giáo dục KNTBV theo tiếp cận trải nghiệm chính là thực hiện quan điểm hướng vào trẻ, giúp trẻ có đủ năng lực để đáp ứng những thay đổi của cuộc sống trên cơ sở tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được trải nghiệm các vấn đề liên quan đến bản thân và môi trường bên ngoài.

1.4. Trẻ mẫu giáo ở các khu vực miền núi phía Bắc chủ yếu là người dân tộc thiểu số, sống ở các vùng sâu, vùng xa - những vùng có địa hình đồi núi, khí hậu khắc nghiệt. Trẻ em đi học gặp nhiều khó khăn và có nguy cơ cao mất an toàn như: nhà ở, trường học thường ở sườn núi, dốc cao; quãng đường từ nhà đến trường xa, trẻ tự đi bộ mà không có người lớn đưa đón; mưa lũ, sấm sét, sạt lở

đất đá; bị bắt cóc; bị xâm hại; bị lạc đường, tai nạn giao thông, đuối nước; bị bỏng; vật sắc nhọn; bị côn trùng đốt và động vật hoang dã tấn công; bị đói, khát nước; bị ốm sốt; ở nhà một mình khi bố mẹ đi làm thuê dài ngày...

1.5. Giai đoạn 5-6 tuổi đánh dấu sự chuyển tiếp quan trọng của trẻ về việc thay đổi môi trường giáo dục với hoạt động chủ đạo là vui chơi ở trường mầm non sang hoạt động chủ đạo là học tập ở trường tiểu học. Lúc này, trẻ cần được chuẩn bị sẵn sàng tâm thế để bước vào lớp 1 bao gồm cả sự chuẩn bị về thể chất, tâm lí, năng lực và phẩm chất. Ở khu vực miền núi, trẻ có sự tự lập tương đối cao trong các hoạt động tự phục vụ, nhiều trẻ có thể chơi ở nhà một mình hoặc đi bộ đến trường với những quãng đường xa, nên trẻ cần thiết phải có được kiến thức, kĩ năng tự bảo vệ cơ bản trong những tình huống và hoàn cảnh cụ thể; được trải nghiệm các hoạt động gắn với thực tế xã hội để nhận diện nguy cơ không an toàn và phòng tránh. Cũng chính vì vậy, giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho trẻ ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc đã được chú trọng và đang được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, bước đầu đạt được những kết quả nhất định, song hiệu quả còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho trẻ chủ yếu được tiến hành lồng ghép trong các hoạt động của chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non mà chưa có sự quan tâm nghiên cứu đầy đủ về nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức cũng như đánh giá kết quả hoạt động phù hợp. Hơn nữa, ngôn ngữ tiếng Việt của trẻ còn hạn chế, trẻ nhút nhát, thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động cũng là những rào cản không nhỏ ảnh hưởng đến kết quả đạt được.

Từ những lí do trên, chúng tôi đã lựa chọn vấn đề "Giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc" làm đề tài nghiên cứu cho luận án.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực trạng giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non, đề tài đề xuất biện pháp giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

4. Giả thuyết khoa học

Trẻ em sống ở khu vực miền núi có nhiều nguy cơ bị mất an toàn nên cần được trang bị đầy đủ các kỹ năng tự bảo vệ thiết yếu. Nếu giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non được tiến hành theo tiếp cận trải nghiệm và tổ chức theo quy trình phù hợp với điều kiện địa phương; kết hợp xây dựng các tình huống giả định cho trẻ trải nghiệm mô phỏng; được đánh giá kỹ năng của trẻ bằng các tiêu chí được xây dựng trên cơ sở quan sát theo quá trình; với môi trường vật chất, tâm lý đa dạng theo hướng tăng cường cho trẻ trải nghiệm; có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên với gia đình, cộng đồng thì sẽ nâng cao được kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ khu vực miền núi phía Bắc về Theo cấu trúc của KNTBV.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non khu vực miền núi.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

5.3. Đề xuất biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu: Luận án tiến hành đánh giá, phân tích kỹ năng tự bảo vệ của trẻ 5-6 tuổi trước và sau thực nghiệm với các nhóm kỹ năng: Kỹ năng phòng tránh những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng và những hành động nguy hiểm; kỹ năng ăn uống an toàn; kỹ năng phòng tránh xâm hại; kỹ năng phòng tránh lạc đường và bắt cóc; kỹ năng nhận diện một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.

- Về khách thể khảo sát và địa bàn nghiên cứu: Đề tài tiến hành khảo sát thực trạng trên 575 giáo viên của 9 tỉnh và 220 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của 10 trường mầm non thuộc 5 tỉnh khu vực miền núi phía bắc Việt Nam; thực nghiệm ở 2 trường mầm non tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Về thời gian nghiên cứu: từ tháng 01/2020 đến tháng 8/ 2022.

7. Cách tiếp cận và Phương pháp nghiên cứu

7.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

- Tiếp cận hệ thống – cấu trúc.
- Tiếp cận hoạt động.
- Tiếp cận thực tiễn.
- Tiếp cận tích hợp.
- Tiếp cận năng lực.
- Tiếp cận trải nghiệm

7.2. Phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- * Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu.
- * Phương pháp hệ thống hóa, khái quát hóa.

7.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- * Phương pháp điều tra.
- * Phương pháp quan sát
- * Phương pháp đàm thoại, phỏng vấn sâu
- * Phương pháp chuyên gia
- * Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động
- * Phương pháp nghiên cứu trường hợp
- * Phương pháp thực nghiệm sư phạm

7.2.3. Phương pháp thống kê

8. Những luận điểm bảo vệ

8.1. KNTBV là một nhóm kỹ năng thành phần quan trọng trong hệ thống các kỹ năng sống cần hình thành và phát triển cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.. Giáo dục KNTBV cho trẻ dựa vào tiếp cận hệ thống – cấu trúc, tích hợp mô hình giáo dục trải nghiệm được tổ chức thực hiện theo quy trình có tính đến các yếu tố phù hợp với bối cảnh của địa phương.

8.2. Giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm có ưu thế trong việc giúp trẻ hình thành kỹ năng tự bảo vệ. Khi được tham gia trực tiếp vào các hoạt động gắn với thực tiễn môi trường xung quanh, trẻ sẽ có cảm giác thoải mái, tự tin, chủ động và tích cực hơn.

8.3. Những biện pháp giáo dục đề xuất sau khi phát hiện thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng sẽ thúc đẩy hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ theo tiếp cận trải nghiệm được triển khai hiệu quả, từ đó góp phần phát triển KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc hiện nay.

9. Những đóng góp mới của luận án

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm phong phú thêm cơ sở lí luận về đề về giáo dục kĩ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non: giáo dục trẻ theo tiếp cận trải nghiệm gắn với thực tiễn khu vực miền núi.

Đánh giá được KNTBV của trẻ 5-6 tuổi và thực trạng giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc; phân tích được nguyên nhân của thực trạng, từ đó cũng chỉ ra được những vấn đề tồn tại liên quan đến giáo dục KNTBV cho trẻ gắn với vùng miền và đối tượng trẻ em chủ yếu là người dân tộc thiểu số.

Xây dựng được các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC KNTBV CHO TRẺ 5-6 TUỔI THEO TIẾP CẬN TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON KHU VỰC MIỀN NÚI

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu về giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm

* Trên thế giới: các tác giả như John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget, Lev Vygotsky, Carl Rogers, Kurt Lewin, Steiner, David Kolb, Montessori... các nghiên cứu này đã chỉ ra vai trò của trải nghiệm; mối quan hệ giữa kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm trong giáo dục; các mô hình giáo dục trải nghiệm và giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm.

* Ở Việt Nam, có các tác giả như Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thùy Trang, Phạm Thị Nhạn, Trần Hoài Phương, Đặng Thị Thúy Hồng, Lê Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Liên, Võ Trung Minh, Hoàng Thị Phương, Lã Thị Bắc Lý, Nguyễn Mạnh Tuấn, Cao Thị Hồng Nhung, Ngô Công Hoàn, Bùi Thị Lâm, Lưu Thị Thu Hằng, Chu

Thị Hồng Nhung,... các công trình này đã nghiên cứu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình của giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm.

1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục KNTBV theo tiếp cận trải nghiệm cho trẻ

1.1.2.1. Nghiên cứu về KNTBV và giáo dục KNTBV cho trẻ

Trên thế giới, Các nhà khoa học tập trung nghiên cứu về vai trò của kỹ năng tự bảo vệ, các KNTBV cần hình thành cho trẻ; một số phương pháp và hình thức giáo dục KNTBV cho trẻ; vai trò của giáo viên, nhà trường, gia đình trong giáo dục KNTBV cho trẻ. Tiêu biểu có các tác giả: Cheryl Poche , Gina M. Potenza , Adiele, E. E., & Abraham, Wurtele và Owens, Deblinger và Runyon, Conte& Fogarty, Maureen C. Kenny, Chen, Banks, Aaron L , D.Brown, Melanie, Liebling

Ở Việt Nam, lý thuyết về kỹ năng bảo vệ chủ yếu được thể hiện qua lý thuyết về kỹ năng sống nói chung. Các tác giả cũng đề cập đến nội dung, phương pháp, hình thức và biện pháp giáo dục kỹ năng sống trong đó có KNTBV cho trẻ: Nguyễn Thanh Bình, Huỳnh Văn Sơn , Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Lâm Trinh, Mai Hương, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thị Xuân Hương, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thúy Nga, Đào Thị Chi Hà,...

1.1.2.2. Nghiên cứu về giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non

Đề cập về mối quan hệ giữa các kỹ năng sống, kỹ năng xã hội với hoạt động trải nghiệm, có các nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Thị Thu Hạnh, Lưu Thị Thu Hằng, Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Hồng Vân,...; về các hình thức, phương pháp tổ chức có các tác giả Nguyễn Thị Thu Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Vân; về quy trình giáo dục các hoạt động theo tiếp cận trải nghiệm có các tác giả Nguyễn Thị Hải Yến, Chu Thị Hồng Nhung,...

Các công trình khoa học trên tuy đã đề cập nhiều về KNTBV của trẻ, về giáo dục KNTBV cho trẻ và cũng đã phân nào nào chỉ ra mối quan hệ giữa giáo dục các kỹ năng xã hội với hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu về mô hình giáo dục qua trải nghiệm hoặc đề xuất nội dung, phương pháp, quy trình thực hiện chung cho trẻ theo các giai đoạn lứa

tuổi, sử dụng hoạt động trải nghiệm như một hình thức lồng ghép nhưng chưa luận giải được chi tiết về giáo dục KNTBV cho trẻ theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non gắn với một khu vực, vùng miền cụ thể nhất là khu vực miền núi.

1.2. KNTBV của trẻ mầm non

1.2.1. Khái niệm kỹ năng tự bảo vệ

KNTBV là sự thực hiện có kết quả một hành động hay hoạt động tự bảo vệ bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có của cá nhân một cách hợp lý, linh hoạt vào các tình huống khác nhau để đạt được mục tiêu giữ cho bản thân được an toàn về thể chất và tinh thần.

1.2.2. Cấu trúc của KNTBV của trẻ mầm non

Trong nghiên cứu này, chúng tôi lựa chọn các thành tố cấu trúc của kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi bao gồm 3 yếu tố tương quan:

- Nhận thức của trẻ về tự bảo vệ
- Hệ thống các thao tác, các hành động tự bảo vệ và các phương tiện tương ứng:

- Thái độ của trẻ đối với các hành động tự bảo vệ cần thực hiện

1.2.3. Sự hình thành kỹ năng tự bảo vệ của trẻ mầm non

1.2.4. Các kỹ năng thành phần của kỹ năng tự bảo vệ

- Kỹ năng phòng tránh những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng và những hành động nguy hiểm.
- Kỹ năng ăn uống an toàn
- Kỹ năng phòng tránh xâm hại
- Kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông
- Kỹ năng phòng tránh lạc đường và bắt cóc
- Kỹ năng nhận diện một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ
- Kỹ năng thực hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội đảm bảo an toàn
- Kỹ năng vệ sinh thân thể và bảo vệ sức khỏe
- KNTBV an toàn trên không gian mạng.

1.3. Giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm cho trẻ mầm non

1.3.1. Khái niệm giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm cho trẻ mầm non

Giáo dục trải nghiệm cho trẻ là phương thức giáo dục, trong đó giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để trẻ được

tham gia, tiếp xúc trực tiếp với các sự vật, hiện tượng và các hoạt động thực tiễn khác nhau của môi trường xung quanh, qua đó chiếm lĩnh kiến thức, hình thành và phát triển kỹ năng của bản thân.

1.3.2. Bản chất và đặc điểm của giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm cho trẻ mầm non

1.4. Giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.1. Khái niệm giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non

Giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non là quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ được tham gia, tiếp xúc trực tiếp với các sự vật, hiện tượng và các hoạt động thực tiễn khác nhau của môi trường xung quanh nhằm thực hiện có kết quả hành động hay hoạt động tự bảo vệ một cách hợp lý, linh hoạt để giữ cho bản thân được an toàn về thể chất và tinh thần.

1.4.2. Ưu thế của giáo dục trải nghiệm trong giáo dục KNTBV cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.3. Mục tiêu giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.4. Nội dung giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.5. Phương pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.6. Hình thức giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.7. Quy trình giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.8. Lực lượng tham gia giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.4.9. Đánh giá kết quả giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

1. Giáo dục KNTBV cho trẻ và giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm đã được đông đảo các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu trên nhiều bình diện khác nhau. Tuy nhiên, có rất ít các nghiên cứu về mối quan hệ giữa giáo dục KNTBV và giáo dục trải nghiệm, đặc biệt vấn đề giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận ở trường mầm non chưa có công trình nào đề cập đến.

2. Giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm có ưu thế đặc biệt trong việc giáo dục KNTBV cho trẻ vì vậy, luận án đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và cách đánh giá hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận ở các trường mầm non khu vực miền núi.

3. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận ở trường mầm non như: Thời gian, không gian, địa điểm và phương tiện tổ chức; đặc điểm tâm lý và vốn kinh nghiệm của trẻ ; khả năng tổ chức hoạt động theo tiếp cận trải nghiệm của giáo viên; sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh và xã hội; tài liệu hướng dẫn. Những yếu tố này có mối quan hệ tương hỗ, qua lại lẫn nhau. Do vậy, cần phối hợp các yếu tố trên trong quá trình tổ chức hoạt động.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KNTBV CHO TRẺ 5-6 TUỔI THEO TIẾP CẬN TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

2.1. Khái quát về địa bàn khảo sát

2.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội ở khu vực miền núi phía Bắc

2.1.2. Khái quát về giáo dục mầm non khu vực miền núi phía Bắc

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát, đánh giá mức độ đạt được KNTBV của trẻ 5-6 tuổi và thực trạng giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc, từ đó làm cơ sở để xây dựng các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Thực trạng KNTBV của trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

- Thực trạng nhận thức của giáo viên và cán bộ quản lý về khái niệm, mức độ cần thiết của giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

- Thực trạng giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc.

2.2.3. Khách thể khảo sát

* Khảo sát trên 575 giáo viên mầm non đang đứng lớp tại 43 trường mầm non của 9 tỉnh/thành phố: Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hà Giang, Cao Bằng, Yên Bái, Lạng Sơn, Hòa Bình, Phú Thọ. ; 226 trẻ tại 9 trường mầm non thuộc các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Yên Bái.

* Luận án cũng tiến hành khảo sát thử trên 35 trẻ của Trường Mầm non 19.5 Thành phố Thái Nguyên để kiểm tra độ tin cậy của bộ công cụ đo.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

- Phương pháp điều tra; Phương pháp thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường, phụ huynh; Phương pháp quan sát; Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động; Phương pháp nghiên cứu trường hợp; Xử lý số liệu điều tra bằng phương pháp thống kê toán học.

- Đánh giá KNTBV của trẻ 5-6 tuổi theo bảng tiêu chí đã được trình bày tại Chương 2 bằng quan sát theo quá trình và bài tập tình huống.

- Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

2.2.5. Tiêu chí, thang đo và công cụ đánh giá KNTBV của trẻ 5-6 tuổi

* Tiêu chí đánh giá:

Trên ý tưởng nền tảng của Benjamin Bloom (1956) về đánh giá năng lực, luận án xây dựng tiêu chí đánh giá KNTBV của trẻ bao gồm 3 tiêu chí và 7 chỉ số:

Tiêu chí	Chỉ số	Mức độ biểu hiện
Tiêu chí 1. Về nhận thức của trẻ	Chỉ số 1: Nhận biết được tên các hành động gây mất an toàn trong hoạt động và tác hại của các hành động đó.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức 4: Nhận thức đầy đủ về các hành động tự bảo vệ: tự nêu được đầy đủ các ý, phản xạ nhanh, chính xác, tự tin khi nói. - Mức 3: Có nhận thức tương đối đầy đủ về các hành động tự bảo vệ: nêu được đầy đủ ý nhưng đôi khi cần có gợi ý, phản xạ chưa nhanh, chưa hoàn toàn tự tin.
	Chỉ số 2: Nêu được các tình huống nguy hiểm, các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn cho bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức 2: Trẻ có nhận thức chưa đầy đủ về các hành động tự bảo vệ: thường xuyên cần có sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên, phản xạ chưa nhanh, chưa tự tin.
	Chỉ số 3: Nhận biết được cách thức thực hiện các hành động tự bảo vệ phù hợp với bản thân, với đối tượng tác động và tình huống cụ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức 1: Trẻ hầu như không có nhận thức về các hành động tự bảo vệ: nêu được rất ít hoặc không nêu được và luôn cần có sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên, đôi khi nêu không chính xác, không rõ ý nội dung được hỏi.
	Chỉ số 4: Nêu được mục đích và nhiệm vụ của hành động tự bảo vệ phải thực hiện trong từng tình huống cụ thể.	
Tiêu chí 2. Về thực hiện	Chỉ số 5: Thực hiện được các hành động tự bảo vệ khi thấy có nguy cơ mất an toàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức 4: Chủ động thực hiện hành động một cách nhanh chóng, chính xác, thành thạo; kiên trì thực hiện đến khi hoàn thành. - Mức 3: Chủ động thực hiện hành động kịp thời, đúng nhưng chưa thực sự thành thạo; kiên trì thực hiện đến khi hoàn thành nhưng đôi khi vẫn cần sự động viên. - Mức 2: Chưa hoàn toàn chủ

Tiêu chí	Chỉ số	Mức độ biểu hiện
		<p>động, có thể thực hiện đúng nhưng chưa thành thạo và cần có sự gợi ý, giúp đỡ; chưa thực sự kiên trì thực hiện đến khi hoàn thành.</p> <p>- Mức 1: Chưa chủ động, thực hiện thiếu chính xác, không thành thạo; chưa kiên trì thực hiện đến khi hoàn thành.</p>
Tiêu chí 3: Về thái độ	Chỉ số 6: Thể hiện được xúc cảm và thái độ với các tình huống khác nhau.	<p>- Mức 4: Có xúc cảm và thái độ phù hợp với từng tình huống; nhanh chóng điều chỉnh hành vi và cảm xúc của mình phù hợp khi thực hiện các hành động tự bảo vệ.</p> <p>- Mức 3: Có xúc cảm và thái độ tương đối phù hợp với từng tình huống; điều chỉnh được kịp thời hành vi và cảm xúc của mình phù hợp khi thực hiện các hành động tự bảo vệ.</p> <p>- Mức 2: Thể hiện xúc cảm và thái độ chưa hoàn toàn phù hợp với từng tình huống; chưa hoàn toàn tự tin điều chỉnh hành vi và cảm xúc của mình khi thực hiện các hành động tự bảo vệ.</p> <p>- Mức 1: Chưa thể hiện được xúc cảm và thái độ phù hợp với từng tình huống; khó điều chỉnh được hành vi và cảm xúc của mình khi thực hiện các hành động tự bảo vệ.</p>
	Chỉ số 7: Điều chỉnh được hành vi và cảm xúc của mình khi thực hiện các hành động tự bảo vệ.	

* Thang đo và công cụ đo:

- Thang đo: Mỗi nhóm kỹ năng được đánh giá theo 4 mức độ tương ứng với phổ điểm từ 1 đến 4:

Mức độ 4: Tốt (4 điểm)

Mức độ 3: Khá (3 điểm)

Mức độ 2: Trung bình (2 điểm)

Mức độ 1: Yếu (1 điểm)

- Công cụ đo: Để đánh giá KNTBV của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non, chúng tôi sử dụng Phiếu đánh giá trẻ. Mỗi phiếu bao gồm 9 nhóm kỹ năng thành phần của kỹ năng tự bảo vệ, mỗi nhóm kỹ năng thành phần đánh giá theo 3 tiêu chí kể trên.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Thực trạng KNTBV của trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

Kết quả cho thấy, mức độ KNTBV của trẻ ở các nhóm kỹ năng được khảo sát phân bố chủ yếu ở mức 2 và 3, từ 1.18 đến 2.52 với độ lệch chuẩn thấp (<0.5), mức độ kỹ năng giữa các trẻ không có sự chênh lệch lớn so với giá trị trung bình. Theo thang đánh giá, giá trị trung bình kỹ năng của trẻ xếp loại trung bình và khá. Điều này cho thấy, KNTBV của trẻ không cao và tương đối đồng đều về mức độ đạt được, chỉ có một số ít ($<5\%$) trẻ được đánh giá có kỹ năng ở mức tốt và rất tốt (mức 3 và 4).

2.3.2. Thực trạng giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

2.3.2.1. Nhận thức của giáo viên về khái niệm, mục tiêu và mức độ cần thiết của giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

Nhìn chung, đa số các giáo viên có nhận thức đúng và đầy đủ về các khái niệm kỹ năng tự bảo vệ, trải nghiệm và giáo dục KNTBV theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non, mục tiêu và ý nghĩa của hoạt động, tuy nhiên mức độ vẫn chưa cao (dưới 56.5%).

2.3.2.2. Nội dung giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng			Hiệu quả thực hiện		
		Mean	SD	Thứ bậc	Mean	SD	Thứ bậc
1	Kỹ năng phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng;	4.39	0.49	9	3.76	0.77	7
2	Kỹ năng ăn uống an toàn;	4.53	0.50	7	4.03	0.69	2
3	Kỹ năng phòng tránh xâm hại;	4.64	0.48	2	3.77	0.80	6
4	Kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông;	4.61	0.50	4	3.84	0.75	4
5	Kỹ năng phòng tránh lạc đường và bắt cóc;	4.62	0.49	3	3.95	0.75	3
6	Kỹ năng nhận diện một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ;	4.55	0.50	6	3.83	0.77	5
7	Kỹ năng thực hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội đảm bảo an toàn;	4.52	0.51	8	3.69	0.76	8
8	Kỹ năng vệ sinh thân thể và bảo vệ sức khỏe;	4.81	0.39	1	4.06	0.69	1
9	KNTBV an toàn trên không gian mạng.	4.59	0.51	5	2.64	0.68	9

Mức độ quan trọng của các nội dung giáo dục KNTBV có điểm trung bình cao, được phân bố tương đối đồng đều, từ 4.39 đến 4.81 với độ lệch chuẩn đều < 0.5 , do đó thứ bậc được xếp hạng nhưng không có sự chênh lệch lớn.

Hiệu quả thực hiện các nội dung giáo dục KNTBV có điểm trung bình thấp hơn và sự chênh lệch cũng rõ hơn giữa các thứ bậc, dao động trong khoảng từ 2.64 đến 4.06 với độ lệch chuẩn > 0.5 .

2.3.2.3. Về phương pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

STT	Phương pháp	Mức độ thường xuyên thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Phương pháp trò chuyện, đàm thoại	3.87	0.71	7	3.86	0.69	6
2	Phương pháp trực quan	4.42	0.49	1	4.29	0.60	1
3	Phương pháp đóng vai	4.03	0.69	4	4.02	0.71	2
4	Phương pháp thực hành, luyện tập	3.99	0.64	6	3.96	0.66	4
5	Phương pháp sử dụng trò chơi	4.01	0.69	5	3.92	0.68	5
6	Phương pháp tình huống	4.05	0.45	3	3.97	0.69	3
7	Phương pháp thảo luận nhóm	4.11	0.57	2	3.59	0.73	8
8	Phương pháp nêu gương	3.59	0.79	8	3.69	0.81	7

2.3.2.4. Về hình thức giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

STT	Hình thức	Mức độ thường xuyên			Hiệu quả thực hiện		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Hoạt động vui chơi	4.17	0.60	3	3.99	0.59	4
2	Hoạt động học có chủ đích	4.11	0.62	4	4.01	0.56	3
3	Hoạt động ngày hội, ngày lễ	3.72	0.73	5	3.67	0.66	5
4	Hoạt động tham quan, dã ngoại	3.54	0.86	6	3.56	0.82	6
5	Hoạt động chăm sóc – vệ sinh	4.31	0.56	1	4.13	0.56	1
6	Hoạt động lao động	4.13	0.65	2	4.06	0.58	2

2.3.2.5. Quy trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

100% các ý kiến có tổ chức hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ theo tiếp cận trải nghiệm nhưng không có giáo viên nào tổ chức theo quy trình 4 bước cơ bản của giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm.

Trong đó, 80.8% các ý kiến cho rằng, tính trải nghiệm được thể hiện ở việc giáo viên tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp trải nghiệm một số

hành động thể hiện kỹ năng tự bảo vệ và được xem như một hoạt động nhỏ tương ứng với nội dung củng cố kiến thức hoặc gây hứng thú; 31.9% các ý kiến của giáo viên cho rằng, tính trải nghiệm được thể hiện ở việc giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ ở ngoài phạm vi lớp học. Một số các ý kiến khác cho rằng, tính trải nghiệm được thể hiện ở các hoạt động cho trẻ thực hành, luyện tập một số hành động tự bảo vệ trong sinh hoạt hàng ngày như vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi tham gia hoạt động, hoặc khi thực hiện các quy tắc an toàn với điện, nước,...

Từ kết quả trên cho thấy: nhiều giáo viên chưa hiểu bản chất của giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm, chưa xây dựng được quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ theo tiếp cận trải nghiệm riêng

2.3.2.6. Lực lượng tham gia giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

STT	Nội dung	M	SD	Thứ bậc
1	Cán bộ quản lý	4.01	0.82	2
2	Giáo viên mầm non	4.39	0.68	1
3	Nhân viên y tế trường học	3.81	0.88	4
4	Gia đình và xã hội	3.94	0.81	3
5	Các cơ quan, tổ chức bảo vệ trẻ em	3.39	0.76	5

2.3.2.7. Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		M	SD	Thứ bậc
1	Sử dụng các bài tập tình huống	3.06	0.94	4
2	Xây dựng và sử dụng các tiêu chí quan sát kỹ năng tự bảo vệ của trẻ (về nhận thức, hành vi, thái độ,..)	2.77	0.93	5
3	Phỏng vấn cha mẹ trẻ	3.56	0.80	3
4	Quan sát hoạt động của trẻ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non	4.05	0.62	2
5	Trò chuyện với trẻ	4.09	0.62	1

2.3.2.8. Những khó khăn khi tổ chức giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

STT	Nội dung	M	SD	Thứ bậc
1	Nhà trường không có kế hoạch tổ chức các hoạt động theo tiếp cận trải nghiệm	3.91	0.93	4
2	Không gian tổ chức các hoạt động không đủ rộng rãi	3.26	0.96	8
3	Không có đủ đồ dùng, phương tiện, kinh phí tổ chức hoạt động	4.08	0.78	3
4	Số lượng trẻ/ lớp đông, giáo viên chưa quan tâm được đến từng trẻ	4.30	0.80	2
5	Khó khăn trong sử dụng phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức hoạt động theo tiếp cận trải nghiệm	4.56	0.74	1
6	Phụ huynh không phối hợp được thường xuyên với giáo viên	3.85	0.82	6
7	Chưa có tiêu chí đánh giá KNTBV của trẻ và hiệu quả của hoạt động	3.87	0.82	5
8	Trẻ có vốn tiếng Việt còn hạn chế	3.71	0.77	7

2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

STT	Yếu tố ảnh hưởng	M	SD	Thứ bậc
1	Thời gian tổ chức	3.44	0.69	8
2	Địa điểm và không gian tổ chức	3.51	0.75	7
3	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động	3.52	0.72	6
4	Đặc điểm tâm lý và vốn kinh nghiệm của trẻ	3.82	0.73	4
5	Khả năng tổ chức hoạt động theo tiếp cận trải nghiệm của giáo viên	4.56	0.49	1
6	Sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên với phụ huynh và xã hội.	4.25	0.71	2
7	Tài liệu hướng dẫn.	4.11	0.76	3
8	Chương trình giáo dục mầm non	3.54	0.59	5

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

1. Mức độ biểu hiện KNTBV của trẻ về cả 3 mặt nhận thức, thực hiện và thái độ của tất cả các kỹ năng thành phần chưa cao, phân bố chủ yếu ở mức 1 (mức yếu) và mức 2 (trung bình); mức độ 3 (khá) và mức độ 4 (tốt) có nhiều nhóm kỹ năng thành phần không có trẻ đạt, mức độ 4 chỉ chiếm dưới 19.1%.

2. Các giáo viên có đánh giá cao về ý nghĩa của trải nghiệm đối với giáo dục KNTBV cho trẻ. Tuy nhiên, còn nhiều giáo viên có nhận thức chưa đầy đủ và thiếu chính xác về kỹ năng tự bảo vệ, về trải nghiệm và giáo dục KNTBV theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non.

3. Thực trạng thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi vẫn tập trung vào một số nội dung, phương pháp và hình thức chủ đạo, chưa có những đặc trưng riêng theo tiếp cận trải nghiệm; chưa có quy trình giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm và chưa xây dựng các tiêu chí và thang đo kỹ năng tự bảo vệ của trẻ.

Chương 3

BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KNTBV CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI THEO TIẾP CẬN TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.2. Biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

3.2.1. *Biện pháp 1:* Xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương

3.2.2. *Biện pháp 2:* Xây dựng các tình huống giả định cho trẻ trải nghiệm mô phỏng

3.2.3. *Biện pháp 3:* Thiết kế môi trường giáo dục đa dạng và theo hướng mở nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm

3.2.4. *Biện pháp 4:* Phối hợp thường xuyên giữa giáo viên, nhà trường với gia đình và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non

3.2.5. *Biện pháp 5:* Xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non vận dụng quan sát theo quá trình.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

1. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn và dựa trên các nguyên tắc trên, luận án đề xuất được 05 biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non. Mỗi biện pháp đều có mục đích cụ thể với nội dung, cách thực hiện và các điều kiện tương ứng để thuận tiện cho việc áp dụng của giáo viên.

2. Các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non được đề xuất có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện. Các biện pháp trên được xây dựng theo hướng tăng cường các nguồn lực trợ giúp giáo viên (trong và ngoài trường), định hướng cho giáo viên trong quá trình giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi gắn với thực tiễn địa phương (có kế hoạch giáo dục, quy trình thực hiện và các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động), tăng cường cơ hội trải nghiệm trong môi trường vật chất đa dạng với tâm lý tự tin, thoải mái và chủ động nhất, từ đó trẻ có thể vận dụng có hiệu quả vào cuộc sống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

Chương 4

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Khái quát về quá trình tổ chức thực nghiệm

4.1.1 Mục đích thực nghiệm

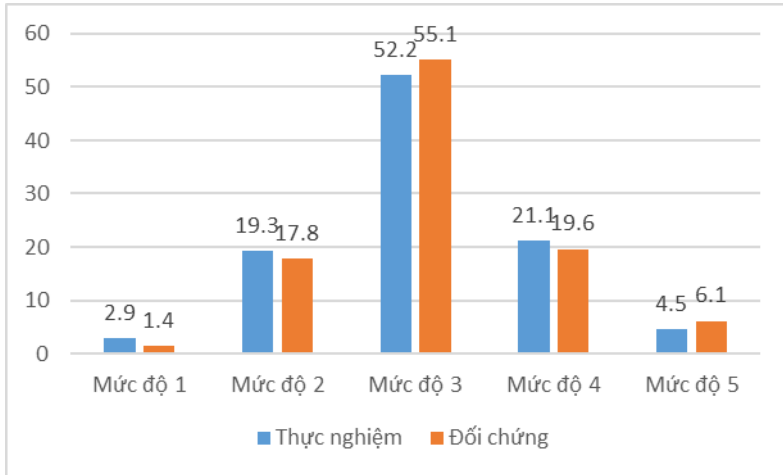
Kiểm chứng tính hiệu quả và khả thi của các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc đã được xây dựng. Qua đó, chứng minh giả thuyết khoa học của đề tài.

4.1.2. Nội dung thực nghiệm

Luận án tiến hành thực nghiệm sư phạm với các biện pháp đã được đề xuất ở Chương 3; lớp đối chứng thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ truyền thống song song với thời gian của lớp thực nghiệm.

4.2. Kết quả thực nghiệm

4.2.1. Kết quả trước thực nghiệm

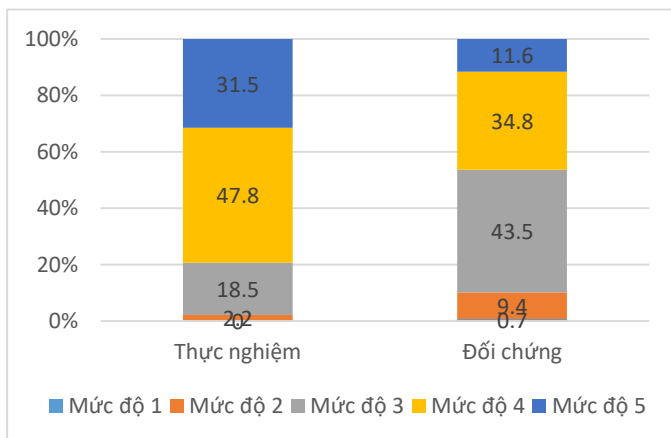


Biểu đồ 4.1. Thống kê tần suất các mức độ đánh giá trẻ của nhóm thực nghiệm và đối chứng (tỷ lệ trung bình của các tiêu chí)

4.2.2. Kết quả sau thực nghiệm

Bảng 4.6. Điểm trung bình đánh giá trẻ sau thực nghiệm của lớp thực nghiệm và đối chứng

Tiêu chí	Lớp TN		Lớp ĐC	
	ĐiểmTB	SD	Điểm TB	SD
Cảm giác thoải mái (TC1)	4.51	0.66	3.67	0.84
Sự tham gia (TC2)	4.29	0.66	3.46	0.78
Nhận thức (TC3)	4.20	0.73	3.63	0.77
Kết quả thực hiện (TC4)	4.00	0.67	3.50	0.84
Đánh giá kết quả (TC5)	3.98	0.77	3.26	.089
Vận dụng kinh nghiệm (TC6)	3.84	0.82	3.24	0.89



Biểu đồ 4.4. Phân bố tỷ lệ các mức độ KNTBV của trẻ 5-6 tuổi ở nhóm thực nghiệm và đối chứng

Bảng 4.13. So sánh KNTBV của trẻ 5-6 tuổi trước và sau thực nghiệm (theo điểm trung bình của từng tiêu chí)

Kết quả	Nhóm TN							Nhóm ĐC						
	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TB	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TB
Trước TN	3.20	3.16	3.40	3.22	2.89	2.73	3.10	3.19	3.24	3.24	3.07	2.93	2.60	3.05
Sau TN	4.51	4.29	4.20	4.00	3.98	3.84	4.14	3.67	3.46	3.63	3.5	3.26	3.24	3.46
<i>Chênh lệch</i>	<i>1.31</i>	<i>1.13</i>	<i>0.8</i>	<i>0.78</i>	<i>1.09</i>	<i>1.11</i>	<i>1.04</i>	<i>0.48</i>	<i>0.22</i>	<i>0.39</i>	<i>0.43</i>	<i>0.33</i>	<i>0.64</i>	<i>0.41</i>

Kết quả trên cho thấy, trình độ đầu vào của nhóm thực nghiệm và đối chứng là tương đương nhau. Sau thực nghiệm, điểm trung bình của nhóm đối chứng đã có sự cải thiện nhưng không đáng kể, tăng từ 3.05 lên 3.46 với mức chênh lệch 0.41 điểm. Điểm trung bình của nhóm thực nghiệm có sự thay đổi rõ rệt hơn, tăng từ 3.10 (mức độ trung bình) lên 4.14 (mức độ cao) và chênh lệch 1.04 điểm. Điều này khẳng định ưu thế của các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc được áp dụng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Quá trình trải nghiệm ưu tiên sử dụng các biện pháp giáo dục tích cực giúp trẻ có thời gian thực hành, trải nghiệm; có nhiều cơ hội để trẻ được chia sẻ, trao đổi thông tin, vận dụng kinh nghiệm. Kết quả thực nghiệm cũng chứng tỏ việc tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm sẽ mang đến cho trẻ môi trường thuận lợi để trẻ được tự tin thể hiện bản thân, chủ động tham gia hoạt động từ đó lĩnh hội kiến thức, hình thành và phát triển kỹ năng tự bảo vệ.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho trẻ các kiến thức, kỹ năng sống để trẻ được an toàn trong các tình huống nguy hiểm gắn với thực tiễn xung quanh, được tiến hành dựa trên vốn kinh nghiệm của trẻ và coi trẻ là trung tâm của hoạt động.

1.2. Kết quả khảo sát thực trạng vấn đề nghiên cứu cho thấy, mức độ biểu hiện KNTBV của trẻ về cả 3 mặt nhận thức, thực hiện và thái độ của tất cả các kỹ năng thành phần chưa cao, phân bố chủ yếu ở mức trung bình và mức khá; các giáo viên mầm non đánh giá cao về ý nghĩa của trải nghiệm đối với giáo dục KNTBV cho trẻ song còn nhiều giáo viên chưa có nhận thức đầy đủ và thiếu chính xác về kỹ năng tự bảo vệ, về trải nghiệm và giáo dục KNTBV theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non; nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi vẫn tập trung vào một số nội dung, phương pháp và hình thức chủ đạo, chưa có những đặc trưng riêng theo tiếp cận trải nghiệm.

1.3. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn luận án đề xuất được 05 biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non. Các biện pháp này đều có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ lẫn nhau và có tính thống nhất trong quá trình thực hiện, theo hướng tăng cường các nguồn lực trợ giúp giáo viên, định hướng cho giáo viên trong quá trình giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi gắn với thực tiễn địa phương, tăng cường cơ hội trải nghiệm trong môi trường vật chất đa dạng với tâm lý tự tin, thoải mái và chủ động nhất.

1.4. Chương trình thực nghiệm đã khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc và chứng minh cho giả thuyết khoa học của Luận án.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với các sở, phòng giáo dục

- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT linh hoạt với thực tiễn của từng địa phương và chú trọng các hoạt động giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm.

- Đồng bộ trong công tác quản lý và chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm trong đó có hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ.

- Tổ chức biên soạn, thẩm định và cung cấp các tài liệu về giáo dục KNTBV cho trẻ ở trường mầm non (sách, đồ dùng, video mô phỏng các tình huống,...).

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về tổ chức hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ theo tiếp cận trải nghiệm.

- Chỉ đạo, tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn, giáo dục cha mẹ trong việc chăm sóc và giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ tại gia đình và cộng đồng.

- Đẩy mạnh, khuyến khích mô hình giáo dục dựa vào cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ mầm non khu vực miền núi.

2.2. Đối với ban giám hiệu các cơ sở mầm non

- Có kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục KNTBV cho trẻ riêng để giáo viên có hướng dẫn thực hiện cụ thể trong đó chú trọng tổ chức hoạt động theo tiếp cận trải nghiệm.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục KNTBV theo tiếp cận trải nghiệm, tổ chức các hoạt động thí điểm và rút kinh nghiệm để thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức.

- Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, theo hướng mở và sắp xếp các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị sao cho trẻ dễ dàng được trải nghiệm và kích thích hứng thú tham gia hoạt động.

- Tạo điều kiện cho giáo viên phát huy được tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non nói chung và kế hoạch giáo dục của nhà trường nói riêng để phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng lớp.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về giáo dục KNTBV cho trẻ tới phụ huynh và cộng đồng.

2.3. Đối với giáo viên mầm non

- Tự học tập và bồi dưỡng các kiến thức về giáo dục KNTBV cho trẻ theo tiếp cận trải nghiệm.

- Tích cực tìm hiểu đặc điểm tâm lý và điều kiện gia đình, phong tục tập quán của trẻ để có sự phối hợp tốt trong giáo dục trẻ.

- Chủ động học tiếng dân tộc để hiểu trẻ hơn và thuận lợi trong công tác phối hợp với gia đình và cộng đồng.

- Chủ động xây dựng mục tiêu, lựa chọn nội dung, sử dụng phương pháp và phối hợp các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ sao cho phù hợp với kinh nghiệm của trẻ và điều kiện của lớp.

- Tích cực khai thác và áp dụng các biện pháp giáo dục KNTBV cho trẻ 5 - 6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm trong chế độ sinh hoạt hằng ngày để hình thành, củng cố kỹ năng bền vững cho trẻ.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. **Lê Thị Thanh Huệ** (2019), *Ưu thế của hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sinh tồn cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 200, tháng 9/2019.
2. **Lê Thị Thanh Huệ** (2021), *Xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số đặc biệt tháng 5/2021, tr241-243.
3. **Le Thi Thanh Hue**, Nguyen Thi Thanh Huyen (2021), *Education of self-protection skills for kindergarten students by methods of experiential approach: A case study in Kindergartens in Dinh Hoa District, Thai Nguyen province, Vietnam*, The Journal for Educators, Teachers and Trainers (JETT); Vol. 12 No. 4.
4. **Le Thi Thanh Hue**, Nguyen Thi Thanh Huyen, Ngo Huyen Nhung (2021), *Organizing educational activities approaching experiential activities for pre-school ethnic minority children in the north of Viet Nam*, 4th International Conference on Teacher Education Renovation (ICTER2021).ISBN: 978-604350-031-8, NXB Đại học Thái Nguyên.
5. **Lê Thị Thanh Huệ** (2022), *Khảo sát kỹ năng tự bảo vệ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc vận dụng quan sát quá trình*, Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào, tập 8, Số 1-3 năm 2022.
6. **Le Thi Thanh Hue**, Nguyen Thi Thanh Huyen (2022), *Research on the Situation of Self- protection Skills Education for 5-6 year-old Children according to the Experiential Approach at Preschool in Northern Mountainous Area*, International Journal of Scientific and Research Publications, Volume 12, Issue 8, August 2022 322, ISSN 2250-3153, DOI: 10.29322/IJSRP.12.08.2022.p12839.
7. **Lê Thị Thanh Huệ**, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2022), *Xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non*, Tạp chí Giáo dục, Tập 22, số 22, tr26-31.